

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 12-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.
Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Chum;
Ông Đoàn Hoài Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Bà Trần Thị Phước - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2023/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 29/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Khanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh B, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Hồng Ng, sinh năm 1998; địa chỉ: khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh B, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* ông Lê Việt H, Luật sư, Chi nhánh Văn phòng Luật sư Hoàng Minh Bình Phước, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Lê Hồng Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Khanh T trình bày:

Ông Nguyễn Văn Khanh T và bà Lê Hồng Ng là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống hạnh phúc; tuy nhiên sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không thể hàn gắn. Ông T và bà Ng không còn sống chung từ đầu năm 2021 đến nay; cả hai không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và cùng nhau thực hiện các công việc chung trong gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Ng.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông T và bà Ng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn D, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2019. Từ thời điểm ông T và bà Ng không còn sống chung thì cháu D sống cùng với bà Ng. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Hồng Ng trình bày:

Bà Ng thống nhất với lời trình bày của ông T về thời gian kết hôn, về con chung và mâu thuẫn vợ chồng. Bà Ng và ông T đã không còn sống chung từ khoảng năm 2021 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà Ng và ông T đã trầm trọng, không thể hàn gắn; do đó ông T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Ng, bà Ng đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Ng và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Tấn D, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2019. Khi ly hôn, bà Ng yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con vì từ khi sinh con đến nay, bà Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung và có kinh tế ổn định đảm bảo khả năng nuôi dưỡng cháu D.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 29/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về những vấn đề sau đây:

1.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Khanh T và bà Lê Hồng Ng đồng ý thuận tình ly hôn.

1.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà Ng thống nhất không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Khanh T về việc tranh chấp nuôi con chung đối với bị đơn bà Lê Hồng Ng.

Giao cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2019 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Ng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông T và bà Ng đều có quyền và nghĩa vụ đối với các con chung. Bà Ng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của các con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, bị đơn bà Ng kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận, hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: bà Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D hơn 02 năm nay và ông T không có cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, bà Ng cũng xuất trình được chứng cứ về quyền quản lý, sở hữu hơn 4.000m² đất trồng cây cao su đang cạo mủ. Cháu D hiện đang được bà Ng chăm sóc và cho đi học mẫu giáo, do đó xét về điều kiện, thời gian, kinh tế trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì bà Ng nuôi con sẽ tốt hơn giao con cho ông T đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, giao con chung cháu D cho bà Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét về hoàn cảnh, điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung và độ tuổi của cháu D còn rất nhỏ, chưa được bốn tuổi, do đó rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Bản án sơ thẩm xét xử giao con cho ông T trực tiếp nuôi con chung là chưa phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, giao con chung cháu D cho bà Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bà Ng làm trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 29/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã giải quyết cho ông T được ly hôn với bà Ng. Phần quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét về tranh chấp con chung.

[3] Về con chung: Ông T và bà Ng có 01 con chung tên Nguyễn Tấn D, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2019, giới tính nam.

Về điều kiện kinh tế: Kết quả xác minh (bút lục 65) đối với địa phương là Trưởng ban điều hành khu phố 1B thể hiện ông T hiện nay sống chung với cha mẹ ruột, bà Ng sống chung với mẹ và anh trai; điều kiện kinh tế của ông T và bà Ng thuộc dạng trung bình, cuộc sống không khó khăn, có nhà cửa ổn định. Như vậy, ông T và bà Ng có điều kiện kinh tế như nhau.

Căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Ông T và bà Ng khai thống nhất từ thời điểm không còn sống chung (năm 2021) đến nay thì cháu D do bà Ng nuôi dưỡng; địa phương cũng xác nhận cháu D đang sống cùng với bà Ng (biên bản xác minh, bút lục 65). Hiện nay cháu D còn rất nhỏ, chỉ mới 4 tuổi, việc giao cháu D cho người mẹ nuôi dưỡng sẽ đảm bảo việc người mẹ chăm con chu đáo và tốt hơn so với người cha. Do đó, để đảm bảo cháu D có điều kiện phát triển tốt nhất, để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống, nơi sinh sống cũng như đảm bảo sự ổn định về tâm lý cho cháu D, tránh sự xáo trộn không cần thiết làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu D thì cần tiếp tục giao cháu D cho bà Ng nuôi dưỡng. Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho ông T nuôi dưỡng là không đảm bảo sự ổn định về môi trường sống, nơi sinh sống cho cháu D và không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cháu D được tốt nhất; do đó cần sửa bản án sơ thẩm, giao cháu D cho bà Ng nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung, đây là ý chí tự nguyện của bà Ng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà Ng không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Kháng cáo của bà Ng là có căn cứ.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bà Ng không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lê Hồng Ng.

2. Một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 29/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Khanh T và bà Lê Hồng Ng thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn Khanh T và bà Lê Hồng Ng không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Khanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001614 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 29/2023/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát về tranh chấp nuôi con.

Giao cho bà Lê Hồng Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn D, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2019. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Hồng Ng về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn Khanh T cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm:

Bà Lê Hồng Ng không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương trả lại cho bà Lê Hồng Ng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001125 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Mỹ Hương